

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1658 /BVM-HCQT
V/v mời báo giá chi phí “Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Mắt năm 2025-2027”.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

Kính gửi : Quý Công ty.

Bệnh viện Mắt chuẩn bị thực hiện gói thầu “Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Mắt năm 2025-2027” gồm các thông tin cụ thể như sau:

Địa điểm thực hiện:

- Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.
- Số 58 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.
- Số 611/2 Điện Biên Phủ, phường 1, Quận 3, Tp.HCM.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2024.

Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng (730 ngày).

Khối lượng thực hiện như sau:

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Mắt năm 2025-2027	tháng	24

(Chi tiết nội dung công việc theo phụ lục đính kèm).

Quý Công ty có nhu cầu và đủ năng lực mời gửi các hồ sơ sau về Bệnh viện Mắt, chi tiết cụ thể như sau:

Bảng báo giá do nhà thầu đề xuất.

Giấy đăng ký kinh doanh.

Thông tin nhận hồ sơ: Bệnh viện Mắt

Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 39 325 364.

Thời gian nhận hồ sơ: hạn cuối 15 giờ 00 phút ngày 28/11/2024.

Lưu ý: Báo giá ghi rõ hiệu lực báo giá và có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT(BTTT_02b).

Đính kèm:

- Phụ lục chi tiết nội dung công việc.



PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số 1658/BVM-HCQT ngày 26 tháng 11 năm 2024)

A. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Số lượng nhân sự yêu cầu:

- 01 quản lý.
- 03 giám sát.
- 44 vị trí.

Nhà thầu phân bổ và sắp xếp nhân sự cho phù hợp vị trí và tính chất công việc của từng khu vực.

B. Vị trí - Thời gian:

I. Khu A

Phần 1: Khu vực nhà làm việc

1. Tầng trệt:

- Sảnh, hành lang 2 nhà vệ sinh góc cầu thang, 2 thang máy, 4 thang bộ, quầy tiếp tân.

- Phòng chụp X-quang, phòng hồ sơ bệnh án, Khoa Khúc xạ, Khoa Xét nghiệm, phòng khám ngoại trú Glaucome, Khu khám lé, phòng Tiếp công dân, Trung tâm điều hành camera, phòng bảo vệ cổng 280 Điện Biên Phủ.

2. Lầu 1:

Khoa Giác Mạc: Phòng hành chính, phòng cấp cứu, phòng ngoại trú, phòng bác sĩ trực, phòng nhân viên, phòng bệnh, kho lẻ, pha chế, phòng tiếp tân khoa Khúc xạ, phòng Rop, phòng mổ Lasik, phòng bác sĩ, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang.

3. Lầu 2:

- Khu vực phòng mổ: Phòng bác sĩ trực, phòng hồi sức, phòng nhân viên nam/nữ, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang.

- Khoa THPTM - TKNK: Phòng hành chính, phòng cấp cứu, phòng nhân viên, phòng bác sĩ, phòng bệnh, phòng ngoại trú, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang.

- Khoa Dịch kính võng mạc: Phòng bệnh, phòng hành chính, phòng cấp cứu, phòng ngoại trú, phòng bác sĩ, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang.

4. Lầu 3:

- Khoa Glaucoma: Phòng hành chính, phòng ngoại trú, phòng cấp cứu, phòng bác sĩ, phòng bệnh, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang.

- Khoa Mắt Nhi: Phòng bác sĩ, phòng hành chính, phòng cấp cứu, phòng ngoại trú, phòng nội trú, phòng bệnh, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang.

- Khu vực phòng mổ: Phòng bác sĩ, nhà vệ sinh.

5. Khu vực tập trung rác:

- Vệ sinh các vị trí/ khu vực tập trung rác các tầng khu A. Tần suất: hàng ngày.

6. Thang máy:

- 2 thang máy dành cho bệnh nhân và nhân viên bệnh viện.

7. Thang bộ:

- 2 thang bộ chính, 2 thang thoát hiểm, từ tầng 4 trở xuống trệt, tay vịn cầu thang.

8. Ban công:

- Lầu 1-3: 1 tuần/2 lần.

9. Kho lưu trữ

- Laphong Khoa Glaucoma và Khoa Mắt nhi: 1 tuần/lần

Phần 2: Thời gian làm việc

STT	Khu vực làm việc	Thứ 2 đến Chủ nhật, lễ, tết
		6h:00 – 19h:00
1	Tầng trệt	3 người
2	Lầu 1	3 người
3	Lầu 2	4 người
4	Lầu 3	4 người
5	Nhân viên định kỳ	1 người
6	Vận chuyển rác (*) và vệ sinh công việc định kỳ	1 người
Tổng cộng		16 người

- **Công việc trong ngày:**

- Vệ sinh sàn sạch sẽ, nhà vệ sinh khô ráo, sạch sẽ, không mùi hôi, không ú nước.
- Đảm bảo các khu vực không tồn đọng rác, không mùi hôi.
- Thứ 2 đến Chủ nhật: Lấy rác 3 lần trong ngày: 6:00; 12:00 & 17:00 (vận chuyển rác ít nhất 03 lần/ ngày).
- Vệ sinh thang máy sau khi vận chuyển rác.

II. Khu B:

Phần 1: Khu vực làm việc: Toàn bộ khối nhà B, 05 tầng của Bệnh viện, cụ thể:

1. Tầng trệt:

- Khu khám bệnh, nhà thuốc, quầy thu tiền.
- Sảnh chờ, hành lang, thang bộ, thang máy, nhà vệ sinh nhân viên.
- Nhà bảo vệ công Nguyễn Thông: vệ sinh 1 lần/ ngày, NVS công cộng.

2. Lầu 1:

- Khu chẩn đoán hình ảnh, quầy hướng dẫn, nhà vệ sinh.
- Phòng Tiểu – Trung phẫu.

- Phòng hành chính Khoa Khám mắt, khu vực phòng hồi sức sau mổ cho người bệnh trung – tiểu phẫu, quầy thu tiền, phòng khám nội.

- Sảnh chờ, hành lang, thang bộ, thang máy, nhà vệ sinh

3. Lầu 2:

- Khu vực phòng mổ.

- Hành lang, thang bộ, thang máy.

- Nhà vệ sinh.

4. Lầu 3:

- Khoa Tổng hợp: các phòng bệnh nhân, phòng khám nội, phòng siêu âm, phòng xét nghiệm, phòng Hành chính khoa 301, quầy thu tiền, phòng tiểu phẫu, phòng điều trị.

- Sảnh chờ, hành lang, thang bộ, thang máy, nhà vệ sinh.

5. Lầu 4:

- Khoa Tổng hợp: các phòng bệnh nhân, các phòng khám, phòng làm hồ sơ 401, quầy thu tiền, phòng điều trị.

- Sảnh chờ, hành lang, thang bộ, thang máy, nhà vệ sinh.

6. Lầu 5:

- Phòng họp, thư viện, phòng bác sĩ nội trú, phòng Mắt giả.

- Phòng Vật tư, thiết bị y tế; Kho vật tư.

- Khoa Dược, kho thuốc.

- Hành lang, thang bộ, thang máy, nhà vệ sinh.

7. Kho lưu trữ hồ sơ

- Sân ngoài: Quét, gom rác 2 tuần/ lần

- Kho hồ sơ: Vệ sinh định kỳ khi có yêu cầu, thực hiện dưới sự giám sát của Bệnh viện.

Phần 2: Thời gian làm việc và bố trí nhân sự:

Stt	Khu vực làm việc	Thứ 2 đến Chủ nhật, lễ, tết
		6h:00-19h:00
1	Tầng trệt	03 người
2	Tầng 1	02 người
3	Tầng 2	01 người
4	Tầng 3	02 người
5	Tầng 4	02 người
6	Tầng 5	01 người
7	Vận chuyển rác (*) và vệ sinh công việc định kỳ	01 người
	Tổng cộng	12 người

- Công việc trong ngày:

- Sàn sạch, nhà vệ sinh khô ráo, không mùi hôi, không ú nước
- Đảm bảo khu vực không tồn đọng rác, không mùi hôi
- Thứ 2 đến Chủ nhật: Lấy rác 3 lần trong ngày: 6:00; 12:00 và 17:00
- Vệ sinh thang máy sau khi vận chuyển rác

A. Khu khám 2, nhà xe, nhà thuốc, chốt bảo vệ

- Khu vực vệ sinh: các tầng, phòng khám, phòng mổ, phòng hành chính, quầy thu tiền, phòng nhân viên, hành lang, sảnh, nhà vệ sinh liên quan, thang máy, thang bộ; nhà xe; nhà thuốc; phòng Công tác Xã hội; nhà tài xế, nhà thuốc số 2, chốt bảo vệ công Bà Huyện Thanh Quan.

- Thời gian làm việc: 6h00-17h00, từ thứ 2 đến thứ 7.
- Nhân viên: 03 người.

B. Cơ sở 58 Bà Huyện Thanh Quan:

- Khu vực vệ sinh: các tầng, phòng khám, phòng mổ, phòng hành chính, quầy thu tiền, phòng nhân viên, hành lang, sảnh, nhà vệ sinh liên quan, thang máy, thang bộ, ngoại cảnh.

- Thời gian làm việc: 6h00-17h00, từ thứ 2 đến thứ 7
- Nhân viên: 01 người

C. Khu vực phòng kính, phòng cấp cứu, phòng khám sàng lọc

Thời gian làm việc: Từ thứ 2 đến Chủ nhật, lễ, tết

- + 6h00-19h00: Phòng kính.
- + 6h00-22h00: Phòng cấp cứu.
- + 6h00-22h00: Phòng khám sàng lọc.

Nhân viên: 04 người.

D. Khu ngoại cảnh

1. Nội dung công việc:

- Quét lá cây + quét rác.
- Thu dọn những vật dụng khi phát sinh.
- Vận chuyển rác ngoại cảnh.
- Dọn rửa trong và ngoài các thùng rác mỗi ngày khi thay rác.
- Vệ sinh xung quanh khu vực lưu giữ và xử lý rác.
- Vận chuyển rác về kho lưu trữ rác khi phát sinh.

2. Số lượng nhân viên, thời gian thực hiện công việc

- Từ thứ 2 đến thứ 7; Chủ Nhật và ngày lễ.
- Nhân viên: 3 người.
- Thời gian làm việc: 6h00-17h00.

E. Nhà vệ sinh công cộng

1. Nội dung công việc:

- Chà rửa, dội nước ngày 04 lần và khi phát sinh, duy trì 30 phút/lần
- Chà rửa lavabo ngày 04 lần và khi có phát sinh.

2. Số lượng nhân viên, thời gian thực hiện công việc

* Công Nguyễn Thông:

- Từ thứ 2 đến thứ 7, Chủ Nhật và ngày lễ.
- Thời gian làm việc 6h00:19h00

- Số lượng: 02 người

* Công Bà Huyện Thanh Quan:

- Từ thứ 2 đến thứ 7, Chủ Nhật và ngày lễ.
- Thời gian làm việc 6h00:19h00

- Số lượng: 02 người

3. Cơ sở 611/2 Điện Biên Phủ

- Thời gian làm việc: Từ thứ 2 đến thứ 7.

- Khu vực vệ sinh: các tầng, các phòng khám, phòng mổ, phòng hành chính, phòng nhân viên, quầy thu tiền, tầng hầm, phòng giao ban, phòng họp, phòng học, nhà vệ sinh, sảnh, hành lang, thang máy, thang bộ.

- Số lượng nhân viên: 01 người

- Thời gian làm việc: 6h00:16h00

* **Tổng số lượng nhân viên vệ sinh phục vụ VSCN tại bệnh viện: 48 người**

- Khu A: 16 người.

- Khu B: 12 người.

- Khu Khám 2: 03 người.

- Khu phòng Kính, phòng cấp cứu, phòng khám sàng lọc: 04 người.

- Cơ sở 58: 01 người.

- Ngoại cảnh: 03 người.

- Vệ sinh công cộng: 04 người.

- Cơ sở 611/2: 01 người.

Giám sát: 03 người.

Quản lý : 01 người

Lưu ý: Ngoài nội dung công việc chi tiết trên nhà thầu phải thực hiện đầy đủ "Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh – Ban hành kèm theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế"

III. Chi tiết công việc:

1. Khu vực công cộng:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất làm vệ sinh	Thời lượng yêu cầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	KHU VỰC SẢNH CHÍNH				
1	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch	03 lần/ ngày và khi cần	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Thu gom rác	02 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này	04 lần/ ngày và khi cần	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	01 lần/ tuần			Thực hiện định kỳ
II	KHU VỰC HÀNH LANG				
1	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Lau kính vách ngăn	1 tuần/ lần	1 tuần/ lần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/ tuần		06:00-17:00	Thực hiện định kỳ
III	KHU VỰC CẦU THANG BỘ			06:00-17:00	
1	Quét và lau các bậc thang + tay vịn với hóa chất làm sạch	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Thường xuyên kiểm tra và nhặt rác	Thường xuyên	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
IV	KHU VỰC THANG MÁY				
1	Lau cửa thang máy trong	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-	Duy trì

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất làm vệ sinh	Thời lượng yêu cầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	ngoài			17:00	sạch trong ngày
2	Lau buồng thang máy bên trong gồm nút bấm, bảng chỉ dẫn	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Lau sàn, tường thang máy	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Đánh bóng các chi tiết bằng inox	2 lần/tháng		06:00-17:00	Thực hiện định kỳ
5	Quét màng nhện	2 lần/tháng		06:00-17:00	Thực hiện định kỳ

2. Khu vực nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh trong các phòng làm việc, nhà vệ sinh bệnh nhân

STT	Chi tiết công việc	Tần suất				Số ngày phục vụ	Thời gian làm việc	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý			
1	NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG							
	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh	4				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi	4				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
	Lau cửa, vách ngăn	1				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch và khô	2				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	1				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
	Làm sạch thùng rác		1				6:00-17:00	
	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất		1				6:00-17:00	
	Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		1				6:00-17:00	
	Lau máng đèn, quạt thông gió			1			6:00-17:00	

STT	Chi tiết công việc	Tần suất				Số ngày phục vụ	Thời gian làm việc	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý			
2	NHÀ VỆ SINH BÊN TRONG CÁC PHÒNG							
	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiêu, bồn vệ sinh	4				7 ngày/tuần	6:00-17:00	
	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi	4				7 ngày/tuần	6:00-17:00	
	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	1				7 ngày/tuần	6:00-17:00	
	Làm sạch thùng rác		1				6:00-17:00	
	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất, lau cửa, vách ngăn, tường, lau máng đèn, quạt thông gió		1				6:00-17:00	

3. Phòng lưu bệnh

STT	Chi tiết công việc	Tần suất				Số ngày phục vụ	Thời gian làm việc	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý			
1	Quét & thu gom rác	2				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Lau sạch sàn bằng hóa chất làm sạch	2				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Lau các công tắc điện	1				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Lau các tủ đầu giường	1				7 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
5	Lau cửa sổ kính mặt trong kê cả khung		1 lần/2 tuần				6:00-17:00	
6	Lau giường bệnh nhân		1				6:00-17:00	Sau khi bệnh nhân

STT	Chi tiết công việc	Tần suất				Số ngày phục vụ	Thời gian làm việc	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý			
								xuất viện
7	Lau quạt trần			1			6:00-17:00	
8	Lau máng đèn			1			6:00-17:00	
9	Lau đồng hồ treo tường			1			6:00-17:00	
10	Lau mặt ngoài máy lạnh			1			6:00-17:00	
11	Quét máng nhện			1			6:00-17:00	
12	Tổng vệ sinh cửa ra vào		1				6:00-17:00	
13	Vệ sinh vết dơ trên tường		1				6:00-17:00	
14	Chà sàn			1			6:00-17:00	

4. Phòng khám, phòng siêu âm, phòng xét nghiệm, phòng khám nội:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất làm vệ sinh	Thời lượng yêu cầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Quét và lau sàn	2 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Thu gom rác	3 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Lau giường	1 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Lau các thiết bị văn phòng	1 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
5	Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính	1 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
6	Lau mặt ngoài tủ, kệ	1 lần/ ngày	7 ngày/ tuần	6:00-17:00	
7	Lau các công tắc điện	1 lần/ tuần		6:00-17:00	
8	Lau quạt trần	1 lần/ 2 tuần		6:00-17:00	
9	Lau máng đèn	1 lần/ 2 tuần		6:00-17:00	
10	Lau đồng hồ treo tường	1 lần/ 2 tuần		6:00-17:00	
11	Lau mặt ngoài máy lạnh	1 lần/ 2 tuần		6:00-17:00	
12	Quét máng nhện	1 lần/ tháng		6:00-17:00	

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất làm vệ sinh	Thời lượng yêu cầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
13	Tổng vệ sinh cửa ra vào	1 lần/ tuần		6:00-17:00	
14	Lau cửa sổ mặt trong kể cả khung	1 lần/ 2 tuần		6:00-17:00	
15	Tẩy các vết dơ trên tường	1 lần/ tuần		6:00-17:00	
16	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn	1 lần/ 2 tuần		6:00-17:00	

Chi tiết công việc bên trong phòng khám không bao gồm công tác giao nhận, thay đồ vải.

5. Thư viện, phòng bộ môn, phòng trực, phòng làm việc:

STT	Chi tiết công việc	Tuần suất				Số ngày phục vụ	Thời gian làm việc	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý			
1	Quét & thu gom rác	2				5 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Lau sạch sàn bằng hóa chất	2				5 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Lau bàn	1				5 ngày/tuần	6:00-17:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Lau các thiết bị văn phòng		1			5 ngày/tuần	6:00-17:00	
5	Lau mặt ngoài tủ, kệ		1				6:00-17:00	
6	Lau các công tắc điện		1				6:00-17:00	
7	Lau quạt trần			1			6:00-17:00	
8	Lau máng đèn			1			6:00-17:00	
9	Lau đồng hồ treo tường			1			6:00-17:00	
10	Lau mặt ngoài máy lạnh			1			6:00-17:00	
11	Lau cửa ra vào			1			6:00-17:00	
12	Lau cửa sổ kính mặt trong kể cả khung		1 lần/ 2 tuần				6:00-17:00	
13	Tẩy các vết dơ trên tường			1			6:00-17:00	

STT	Chi tiết công việc	Tuần suất				Số ngày phục vụ	Thời gian làm việc	Ghi chú
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý			
14	Chà sàn			1			6:00-17:00	
15	Quét máng nhện			1			6:00-17:00	

6. Khu vực phòng họp, giảng đường:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất làm vệ sinh	Thời lượng yêu cầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	1 lần/ ngày	5 ngày/ tuần	7:00-16:00	Duy trì sạch trong ngày
2	Thu gom rác	1 lần/ ngày	5 ngày/ tuần	7:00-16:00	Duy trì sạch trong ngày
3	Lau bàn	1 lần/ ngày	5 ngày/ tuần	7:00-16:00	Duy trì sạch trong ngày
4	Lau các thiết bị văn phòng	1 lần/ ngày	5 ngày/ tuần	7:00-16:00	Duy trì sạch trong ngày
5	Lau cửa ra vào	1 lần/ tuần	5 ngày/ tuần	7:00-16:00	Duy trì sạch trong ngày
6	Lau mặt ngoài tủ, kệ	1 lần/ ngày	5 ngày/ tuần	7:00-16:00	Duy trì sạch trong ngày
7	Lau các công tắc điện	1 lần/ tuần		7:00-16:00	
8	Tổng vệ sinh cửa ra vào	1 lần/ tuần		7:00-16:00	
9	Lau cửa sổ kính mặt trong kê cả khung	1 lần/ tuần		7:00-16:00	
10	Tẩy các vết dơ trên tường	1 lần/ tuần		7:00-16:00	
11	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/ 2 tuần		7:00-16:00	
12	Lau quạt trần	1 lần/ tháng		7:00-16:00	
13	Lau máng đèn	1 lần/ tháng		7:00-16:00	
14	Lau đồng hồ treo tường	1 lần/ tháng		7:00-	

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất làm vệ sinh	Thời lượng yêu cầu	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				16:00	
15	Lau mặt ngoài máy lạnh	1 lần/ tháng		7:00-16:00	
16	Quét máng nhện	1 lần/ tháng		7:00-16:00	

7. Cơ sở 611/2

Khu vực	Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
XUNG QUANH, TRƯỚC & SẢNH CHÍNH, NHÀ XE, THANG MÁY					
	Quét và thu gom rác, nhặt lá cây ở mặt tiền, lối ra vào văn phòng, lối xe chạy, trong nhà xe	x			
	Quét rác đường đi	x			
	Vệ sinh các thùng rác		x		
	Quét, lau sàn, thu gom rác	x			
	Lau cửa ra vào, các công tắc điện trong khu vực sảnh	x			
	Lau khô sàn (tăng tần suất lau vào mùa mưa)	x			
	Lau cửa chính, tường (khu vực với tay được), lau các dấu tay, vệ sinh toàn bộ kính khu vực sảnh	x			
	Hút bụi thảm chùi chân	x			
	Lau bàn ghế	x			
	Lau chậu cây kiểng, nhặt rác trong chậu kiểng	x			
	Tổng vệ sinh (tường, cửa, cột)	x			
	Chà sàn, đánh bóng bảo dưỡng mặt sàn				x
	Vệ sinh thang máy	x			
	Lau ghế chờ khu hành lan	x			
KHU KHÁM BỆNH ,KHU PHÒNG MỔ, PHÒNG XÉT NGHIỆM, PHÒNG PHÁT THUỐC)					
	Quét và lau sàn , thu gom rác	x			
	Lau hoá chất khử trùng phòng mổ	x			
	Lau các dấu vân tay trên tường	x			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ	x			
	Toilet trong phòng	x			
	Lau bàn ghế ,lau giường,	x			
	Lau quạt			x	

Khu vực	Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	bỏ chất thải từ các máy móc và các bệnh phẩm của phòng xét nghiệm	x			
	Lau máy móc, thiết bị đơn giản.		x		
CÁC PHÒNG BAN, PHÒNG CHỨC NĂNG, PHÒNG NHÂN VIÊN, PHÒNG THAY ĐỔI					
	Quét và lau sàn, thu gom rác	x			
	Lau các đầu vân tay trên tường	x			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ	x			
	Toilet trong phòng	x			
	Lau bàn ghế, lau giường,	x			
HÀNH LANG					
HÀNH LANG					
	Quét và lau sàn	x			
	Gôm rác, Đổ rác, làm sạch thùng đựng rác	x			
KHU TOILET					
	Lau kính	x			
	Lau lavabo	x			
	Lau bồn cầu	x			
	Lau sàn toilet	x			
	Chà tường	x			
KHU NHÀ RÁC					
	Chùi rửa thùng rác, lau tường trong nhà rác		x		

Mỗi khu vực vệ sinh phải có bảng kiểm thời gian làm vệ sinh.

a. Yêu cầu dịch vụ theo vị trí

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/ Tay nắm cửa...	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn
1.2. Sàn	- Nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt. - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
1.3. Tường/Vách ngăn/Cột	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Chân tường	- Không bụi bám và vết bẩn
1.5. Kính/Cửa sổ (Cao, thấp, trong, ngoài)	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn
1.6. Đồ đạc/Nội thất (ghế ngồi, bàn, tủ, kệ, băng ca, xe đẩy bệnh, bàn	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
khám bệnh...)	
1.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn/ Đèn, Máng đèn, Quạt trần, quạt treo tường	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không có bụi và vết bẩn, vết ghi sét
2. Cầu thang	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay vịn	- Không có bụi, không ó vàng, vết bẩn và mùi hôi
2.2. Sàn	- Sạch không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám, rác nổi không xuất hiện trên mặt.
2.3. Tường/ Vách	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn - Gờ, khe cửa không bám bụi
2.4. Bậc thang bộ	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.5. Tay vịn	- Không có bụi và vết bẩn
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay nắm cửa	- Không có bụi, không ó vàng và vết bẩn - Bề mặt các cửa cây không đóng rêu
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn, không trơn trượt, không đọng nước. - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi, không ó vàng và vết bẩn
3.4. Kính/Cửa sổ/ Cửa chớp	- Sạch, không vết bẩn.
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gầy ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
3.6. Đồ đạc/Nội thất	- Không có bụi, không ó vàng và vết bẩn
3.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn..	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
3.8. Bồn rửa tay/ Bàn chậu/ Lavabo	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn, không ó vàng - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Ống thoát không có bụi và vết bẩn
3.9. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.10. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.11. Bồn tiểu	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
	<ul style="list-style-type: none"> - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiêu không có bụi và vết bẩn
3.12. Thiết bị xả nước/ Bồn (Xô) chứa nước	<ul style="list-style-type: none"> - Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc bồn tiêu nam không có bụi và vết bẩn. - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, không ó vàng,
3.13. Phòng tắm: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị vòi tắm - Phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước - Tường phòng tắm - Các cửa của phòng tắm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả 3 thành phần trên không có bụi, không rác, không ó vàng và vết bẩn. - Tường: không có bụi và vết bẩn, không ó vàng. - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn (phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa các vách ngăn và khung vách ngăn). - Cửa phòng tắm: không bụi và vết bẩn. - Bề mặt các cửa cây không đóng rêu
3.14. Móc treo khăn tắm	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn.
3.15. Hộp đựng xà phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.16. Hộp đựng giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.17. Thùng rác/ thùng chứa thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác đầy thùng/ roi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: không mùi hôi, không bám đen.
4. Thang máy:	
4.1. Tường/Cửa/Tay vịn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, mảnh vụn, vết bẩn và bùn đất. - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn - Cửa/Tay vịn: không có bụi, không ó và vết bẩn.
4.2. Gương	<ul style="list-style-type: none"> - Không có vết bẩn, không ó. - Không có dấu vân tay.
4.3. Góc cầu thang và đèn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn bám
4.4. Ray trượt cửa thang máy	<ul style="list-style-type: none"> - Không có các mảnh vụn, cát.
5. Văn phòng/Phòng bệnh/ Phòng kỹ thuật	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay nắm cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn, không ó vàng.
5.2. Sàn	<ul style="list-style-type: none"> - Sạch không có bụi và vết bẩn

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
	- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt .
5.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
5.4. Kính/Cửa sổ	- Không bụi, không ố vàng, mạng nhện và vết bẩn.
5.5. Đồ đạc/Nội thất/Thiết bị văn phòng (bàn, ghế, tủ, kệ, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, giường bệnh nhân, tủ đầu giường, băng ca, xe đẩy bệnh, bàn khám bệnh, xe tiêm thuốc, xe thay băng,...)	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn - Súc rửa các bình chứa dịch (Bình hút đàm nhớt, dịch máu...sau khi kết thúc thủ thuật/ phẫu thuật hoặc khi phát sinh..)
5.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn/ Bảng hiệu,...	- Không có bụi và vết bẩn
5.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không bụi, mạng nhện và vết bẩn.
5.8. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác đầy ắp thùng/ rơi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: không mùi hôi.
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng/Máng đèn	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn
6.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn
6.3. Tấm trần/quạt trần/Quạt treo tường/ Quạt hút	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn
6.4. Ống dẫn	- Không có bụi - Không có vết bẩn
6.5. Đường ống	- Không có bụi - Không có vết bẩn
7. Chậu cây/Bồn hoa	- Không có tàn thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường/Cột	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
8.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay, không bị ố, không bụi. - Không có hơi nước - Không có chất bẩn không làm sạch được
9. Mái nhà/ Ban công/ mái che/	



Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
máng nước	
9.1. Bề mặt mái nhà/ ban công/ mái che/ máng nước	- Không có cát - Không có rác, lá cây - Không có mảnh vụn
9.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát - Không có rác, lá cây - Không có mảnh vụn
9.3. Rãnh nước	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn
10. Lề đường, đường lái xe, các bãi đậu xe nhân viên và vỉa hè đi bộ	- Không có rác, không có cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Khô ráo
11. Khu vực ngoại cảnh/ Công viên/ Công Bệnh viện/ Phòng trực bảo vệ	- Không cỏ, không có rác - Không có lá cây và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ
12. Thoát nước trên mái che	- Không có cát - Không có đất - Không có rác
13. Sảnh/ Lan can/ Ban công	- Không có rác, tàn thuốc. - Không có vết bẩn
14. Khu vực tập kết rác	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường, nhà - Không có mùi hôi, không đọng nước
15. Thùng rác	- Không có rác đầy áp thùng/ rơi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: không mùi hôi
16. Nhà kho/ Kho lưu trữ tạm chất thải	- Sàn nhà không có rác và vết bẩn - Không mùi hôi.

Ngoài các nội dung trên để đảm bảo công việc làm sạch thật chất lượng yêu cầu cần thực hiện đủ, đúng các danh mục dịch vụ theo bảng sau:

b. Yêu cầu chung

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
1. Hóa chất 1.1. Danh mục hóa chất:	1. Presept: Hóa chất diệt khuẩn phòng mổ 2. Surfanios: Hóa chất khử trùng thiết bị Y tế chuyên dùng 3. Power Floral :Hóa chất xịt tạo mùi thơm diệt khuẩn, khử trùng không khí	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
	4. Gift: Hóa chất tẩy rửa nhà vệ sinh và diệt khuẩn 5. Gift: Hóa chất lau sàn diệt khuẩn. 6. Gift: Hóa chất lau kính. 7. Nước tẩy trắng Javel 8. Steel Shine : Hoá chất đánh bóng Inox 9. Bột giặt Lix 10. Sumo : Hoá chất làm sạch đa năng 11. Hóa chất tẩy rửa dầu mỡ (không dùng nước rửa chén vệ sinh bề mặt) 12. Cloramin B/Chloramine B : bột sát khuẩn, diệt khuẩn, khử trùng, diệt muỗi. 13. Nước rửa tay THA1 14. Cồn 70 độ 15. Dental Vipesco 2EW: Hóa chất diệt côn trùng	
1.2. Tiêu chuẩn hóa chất:	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại hóa chất, chế phẩm khử khuẩn sử dụng phải đúng theo quy định của Bộ Y tế, có giấy phép lưu hành còn hiệu lực - Hóa chất trên có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được ghi rõ ràng trên bao bì sản phẩm. Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng chỉ định của nhà sản xuất (có tài liệu đính kèm). - Hóa chất cung cấp đã được trung tính, phù hợp với môi trường bệnh viện, không có tính ăn mòn, khử khuẩn từ bậc trung bình trở lên. - Hóa chất có thể thay đổi theo yêu cầu của bệnh viện. - Các loại hóa chất trên có giấy kiểm định tính năng diệt khuẩn của Viện Pasteur cấp trong vòng 24 tháng và kiểm định hóa lý của cơ quan có thẩm quyền. - Hóa chất diệt khuẩn, khử khuẩn làm vệ sinh phải được trung tính và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn theo quy định của Bộ Y tế. - Các loại hóa chất trên không có tính độc hại cho người sử dụng, có mùi dễ chịu, không có tính ăn mòn và có tính khử khuẩn. - Hóa chất Công ty nhập về vào ngày cuối của tháng trước để Khoa KSNK kiểm tra trước khi đưa ra sử dụng cho tháng sau. Thời gian kiểm tra hóa chất nhập kho từ 1 – 5 tây hàng tháng. - Phải cung cấp đầy đủ hóa chất, vật tư, thiết bị lao động trong suốt quá trình làm việc, hóa chất phải có xuất xứ rõ ràng, có xét nghiệm hóa sinh trong vòng 2 năm gần đây. 	
2. Vấn đề chất thải	- Cung cấp đầy đủ túi chứa rác thải thông thường,	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
	<p>rác thải y tế nguy hại theo đúng quy định của Thông tư Thông tư 20/2022 TTLT-BYT-BTNMT Quy định về quản lý chất thải y tế. Đảm bảo túi không bị rách khi thu gom, vận chuyển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi chứa rác thải phải được làm bằng nhựa PE, không sử dụng nhựa PVC, phù hợp với kích cỡ thùng chứa rác. - Đảm bảo túi không bị thủng, rách, rò rỉ khi thu gom, vận chuyển. - Vấn đề xử lý rác thải phải tuân theo qui định của ngành y tế: Phải thu gom và phân loại rác rõ ràng như rác thông thường (sinh hoạt) cho vào bao xanh, rác y tế cho vào bao vàng, bao màu đen đựng các loại nguy hại, chất phóng xạ, chất hóa học; bao trắng đựng chất thải tái chế. - Thùng, túi rác khi đầy vừa tới $\frac{3}{4}$ thùng, phải thay túi rác khác, túi rác phải cột kín miệng túi trước khi vận chuyển, khi chưa được vận chuyển ra khỏi khoa – phòng túi rác không được để bên ngoài thùng chứa hay để dưới sàn nhà. - Việc thu gom và vận chuyển rác cũng như đường đi, giờ vận chuyển phải theo qui định của Bệnh viện. Xe vận chuyển rác phải tuân thủ phân loại màu theo qui định của Bộ Y tế. - Rác tái chế tại các khoa, phòng phải được vận chuyển về nhà lưu giữ hàng ngày theo quy định của Bệnh viện. Tất cả các bao đựng rác tái chế phải ghi tên khoa, phòng rõ ràng. - Vận chuyển trong thùng kín để tránh lây chéo có nắp đậy kính tránh tràn đổ. - Tập trung rác đến nơi qui định của Bệnh viện. - Thùng rác được làm sạch hàng ngày hoặc khi phát sinh. 	
3. Dụng cụ bảo hộ lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho tất cả các nhân viên làm vệ sinh: nón, tạp dề, ủng, găng tay, khẩu trang,... - Nhân viên tuân thủ phương tiện bảo hộ lao động: trang phục, nón, bảng tên và tùy theo tính chất công việc như vệ sinh và vận chuyển chất thải bắt buộc phải có khẩu trang, găng tay, tạp dề, ủng,... 	
4. Tãi lau, khăn lau, thảm dậm chân, xà bông, giấy vệ sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Tãi lau, khăn lau... phải phân biệt màu sắc khi sử dụng làm vệ sinh tại các khu vực khác nhau: * Quy định màu sắc phân biệt tãi lau: + Màu trắng dùng cho khu vực sạch: văn phòng khoa, phòng nhân viên, phòng họp. 	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> + Màu xanh: sử dụng cho khu vực hành lang, phòng bệnh, khu vực ít lây nhiễm. + Màu đỏ: sử dụng cho khu vực nguy cơ cao. * Quy định về màu sắc khăn lau: + Khăn màu trắng dùng cho khu vực sạch: văn phòng khoa, phòng nhân viên, phòng họp. + Khăn màu vàng: dùng cho khu vực phòng bệnh. + Khăn màu đỏ: sử dụng cho khu vực có nguy cơ cao. - Thảm dậm chân: Cung cấp đầy đủ số lượng thảm dậm chân cho tất cả các nhà vệ sinh trong khu vực. Thảm phải sạch và khô ráo. - Chổi bông cỏ quét nhà: phải phân biệt riêng cho từng khu vực. Chổi vệ sinh phòng nhân viên cán màu xanh, phòng bệnh cán màu đỏ. - Đảm bảo cung cấp đầy đủ số lượng và đúng màu quy định của Bệnh viện - Tuân thủ sử dụng tải lau sàn hình chữ nhật và giặt tải lau, thảm chà chân bằng máy giặt. Không được phơi các tải lau, thảm chà chân dọc lang cang các khoa. - Thảm chà chân phải được thay thế mỗi 03 tháng 01 lần ở các vị trí khoa phòng và khi cũ, rách phải thay ngay. Cung cấp đủ thảm dậm chân cho nhà vệ sinh, đảm bảo khô, sạch 	
5. Về đào tạo huấn luyện	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch huấn luyện cụ thể cho nhân viên mới về quy trình làm sạch, cách thức làm việc tại bệnh viện. - Có kế hoạch huấn luyện định kỳ cho nhân viên về các biện pháp thực hành phù hợp KSNK bệnh viện. - Có kế hoạch huấn luyện cho nhân viên về quy tắc Ứng xử - Kỹ năng giao tiếp trong quá trình làm việc tại bệnh viện. - Tất cả nhân viên vệ sinh mới nhận việc phải được công ty huấn luyện và kiểm tra sát hạch trước khi vào làm việc thực tế tại Bệnh viện. - Có tài liệu hướng dẫn quy trình làm sạch cho nhân viên. - Có tài liệu hướng dẫn cách pha hóa chất sử dụng. - Các nhân viên phục vụ công tác vệ sinh phải có CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN đã được đào tạo về KSNK (đính kèm danh sách đã qua đào tạo của các cơ sở y tế). 	
6. Một số quy định chung	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên công ty không được gọi ý nhận tiền, quà biếu của người bệnh, thân nhân người bệnh. 	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Không được tự ý xâm phạm đến những khu vực cá nhân cũng như tài sản cá nhân của NVYT. - Nhân viên công ty không có trách nhiệm phát ngôn bất cứ vấn đề gì liên quan đến tình trạng sức khỏe hoặc bí mật riêng tư của người bệnh; các hoạt động của Bệnh viện. - Nhân viên làm vệ sinh khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức: phải được bố trí cách ly với các khu vực khác; Dụng cụ, khăn lau, tải lau, hóa chất làm sạch, sử dụng riêng theo yêu cầu của Điều dưỡng trưởng khoa. - Các nhân viên phải đảm bảo thường xuyên có mặt tại các khu vực được giao để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc. - Kết thúc tất cả các công việc vệ sinh trước khi các cán bộ y tế bắt tay vào làm chuyên môn để không ảnh hưởng đến công việc của Bệnh viện. - Sau mỗi ca làm việc đều có giao ban để bàn giao những công việc đã hoặc chưa hoàn thành các vấn đề mới phát sinh. - Sau mỗi ca, quần áo đồng phục của các nhân viên phải được ngâm diệt khuẩn bằng dung dịch diệt khuẩn như cloramin B hoặc Javel... Nhân viên không mặc quần áo bảo hộ lao động ra bên ngoài Bệnh viện và ngược lại. - Nhân viên làm việc Phòng mổ có trang phục riêng. - Đối với khu vực đặc thù thì thời gian làm việc sẽ được bố trí cho phù hợp với khu vực đó, chẳng hạn như làm ngoài giờ hành chính (sáng sớm, tối hoặc đêm) hoặc vào một thời điểm cụ thể hàng ngày. - Nhân viên giám sát phải có mặt thường trực khi có phát sinh vấn đề liên quan về vệ sinh để Phòng Điều Dưỡng, Khoa KSNK kịp thời góp ý khắc phục nhanh để chất lượng vệ sinh tốt. Giám sát tăng cường đi giám sát chất lượng vệ sinh toàn bệnh viện nhiều lần/ngày để điều tiết ngay phát sinh. Điện thoại di động mở liên tục để các khoa, phòng thuận tiện khi liên hệ. - Đảm bảo đủ nhân lực theo hợp đồng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu công ty có thay đổi nhân lực so với lần đầu đã gửi thì công ty phải thông báo cho Bệnh viện trước khi nhân viên mới vào làm việc. Khi tiếp nhận nhân viên mới Công ty phải phân công người hướng dẫn, tập huấn quy 	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
	<p>trình làm sạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ nhân lực và giám sát viên từng khu vực hàng ngày (đính kèm Bảng phạm vi công việc – Nhân công và thời gian làm việc), nhắc nhở nhân viên không tập trung nói chuyện dọc các hành lang. - Nhân viên làm sạch phải tôn trọng nhân viên Bệnh viện, bệnh nhân, thân nhân người bệnh và những góp ý của nhân viên Bệnh viện. - Các ngày nghỉ lễ, tết, thứ bảy, chủ nhật: Tổ chức trực có ít nhất 30 người/ngày và phải có kế hoạch cụ thể. Danh sách và vị trí làm việc của nhân viên vào làm những ngày này phải cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn từ 27 – 30 tây hàng tháng. - Duy trì vệ sinh hàng ngày, đảm bảo số nhân viên, các vị trí làm việc luôn ổn định, chất lượng đảm bảo yêu cầu. - Có phương án bố trí nhân sự thực hiện vệ sinh thường xuyên & đột xuất để giải quyết các yêu cầu làm sạch. - Thực hiện đúng quy trình xử lý sự cố tràn máu và dịch tiết mà bệnh viện ban hành. - Trang bị cho mỗi nhân viên 01 xe làm vệ sinh chuyên dụng, có màu sắc và quy chuẩn phù hợp với ngành y tế, bố trí đầy đủ dụng cụ và hóa chất cho mỗi xe. - Tãi lau và khăn lau được phân biệt về màu sắc để sử dụng riêng biệt cho từng khu vực. - Tãi lau và khăn lau sau khi xử lý sự cố tràn máu, dịch tiết, được thu gom giặt và khử trùng riêng (nên sử dụng tãi lau 1 lần rồi bỏ). - Không làm vệ sinh tại buồng bệnh khi có nhân viên y tế đang thực hiện kỹ thuật thăm khám, chăm sóc và điều trị. - Không sử dụng găng tay đang làm vệ sinh để mở cửa, ... - Làm sạch theo nguyên tắc: từ sạch đến dơ, từ xa đến gần, từ cao xuống thấp. - Sử dụng găng tay công nghiệp cho tất cả các quy trình làm sạch. - Nhân viên làm sạch phải tôn trọng và tiếp thu những góp ý nhân viên Bệnh viện, bệnh nhân, thân nhân người bệnh. - Có biện pháp xử lý khi nhân viên làm sạch được góp ý chất lượng không đạt và thái độ giao tiếp không tốt. 	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ việc mặc đồng phục cả bộ, đeo băng tên, kẹp tóc - đội mũ - đeo khẩu trang khi làm nhiệm vụ. Không được mặc đồng phục làm vệ sinh ra ngoài khuôn viên Bệnh viện hoặc từ nhà vào. - Tuân thủ mặc phương tiện bảo hộ đúng theo yêu cầu khi vào làm sạch khu vực vô khuẩn. - Phải đảm bảo trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động cho nhân viên vệ sinh (quần áo bảo hộ, khẩu trang, mũ, găng tay). Giám sát vệ sinh, nhân viên vệ sinh vào khu vực vô khuẩn phải mặc đồ bảo hộ lao động của công ty vệ sinh, đảm bảo khâu tiệt trùng mới vào giám sát vệ sinh. - Nhân viên làm vệ sinh ở khu vực Phòng Mổ. Trong quá trình làm không được ra ngoài khu vực Phòng Mổ vì sẽ gây ô nhiễm môi trường Phòng Mổ. Sau mỗi ca phẫu thuật nhân viên làm sạch chuyển tất cả đồ vải về khu tập trung cuối hành lang để giao cho Nhà giặt xử lý. - Tuân thủ quy định của ngành về vận chuyển rác nội viện: không để rác quá đầy, để rác sinh hoạt chung với rác y tế trên xe vận chuyển. Vật sắc nhọn để riêng không để chung với rác lây nhiễm. - Vệ sinh xe vận chuyển tại khu vực lưu giữ ngay sau khi công trình đô thị lấy rác. - Không được mang bất cứ tài sản, vật tư ra khỏi Bệnh viện dù là nhỏ nhất. Không thống nhất nhân viên nhờ người mua vật tư của Công ty mua giúp phương tiện làm sạch để nhân viên đem về nhà sử dụng. - Hàng ngày phát sinh đồ vải bẩn ở từng phòng bệnh phải thu gom tập trung vào thùng chứa đồ vải bẩn cuối hành lang của khoa để giao lại cho Nhà giặt xử lý. - Nhân viên không thực hiện các hành vi: sử dụng bia rượu trong thời gian làm việc, sử dụng chất kích thích, tổ chức tham gia đánh bạc, hụi... các loại hình tệ nạn khác trong thời gian làm việc. - Không câu móc bệnh, không thực hiện việc lấy số bán lại cho Bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện. 	

c. Yêu cầu về dụng cụ làm sạch

STT	Dụng cụ	Ghi chú
1.	Cây tăng	
2.	Cây gạt kính	

STT	Dụng cụ	Ghi chú
3.	Lông thỏ lau kính	
4.	Ứng	
5.	Cán lau	
6.	Cây lau đa năng	
7.	Cây đẩy nước	
8.	Cây đẩy khô	
9.	Ô điện 40 mét	
10.	Ki hút rác	
11.	Cây chà bồn cầu	
12.	Cây sùi	
13.	Dao cạo sàn	
14.	Cây gấp rác	
15.	Cây quét mạng nhện	
16.	Chổi bông cỏ	
17.	Chổi cọng dừa	
18.	Chổi quét ngoại cảnh	
19.	Biển báo trơn trượt, nguy hiểm, vận chuyển rác	
20.	Tải lau sàn hình chữ nhật (màu trắng, xanh, đỏ)	
21.	Bàn chải cán ngắn, cán dài	
22.	Bình xịt hóa chất	
23.	Khăn lau (trắng, vàng, đỏ)	
24.	Cước xanh, cước trắng	
25.	Bao tay cao su	
26.	Dao cạo	
27.	Bọc xanh 53 * 63	
28.	Bọc xanh 90 * 120	
29.	Bọc vàng 53 * 63	
30.	Bọc vàng 90*120	
31.	Bọc đen 40 * 60	
32.	Bọc đen 90 * 110	

/

STT	Dụng cụ	Ghi chú
33.	Bọc trắng 53 * 63	
34.	Bọc trắng 90 * 110	
35.	Dây thông tắc cống nhà vệ sinh	
36.	Xô 15 lít	
37.	Thùng 60 lít	
38.	Khẩu trang	
39.	Xà bông bột	
40.	Xà bông Lifebouy (chai 180 ml)	
41.	Giấy vệ sinh An An	
42.	Giấy thấm hút để xử lý tràn đổ máu, dịch tiết	
43.	Một số vật chuyên dụng cần thiết khác	

Lưu ý: đối với Khu vực Phòng mổ phải bố trí thiết bị, dụng cụ, phương tiện làm sạch riêng.

d. Yêu cầu kỹ thuật lau sàn theo qui trình 2 xô – 1 chiều: Chống lây nhiễm

- Cho dung dịch hóa chất làm sạch pha đúng nồng độ vào xô thứ nhất (xô màu xanh, 2/3 xô).

- Cho dung dịch khử khuẩn (hóa chất có chứng chỉ/chứng nhận đạt chất lượng pha đúng nồng độ (xô màu đỏ, 2/3 xô).

- Cho tải lau sạch vào xô thứ nhất, vắt đủ độ ẩm cần thiết.

- Lau theo qui trình từ khu vực sạch đến khu vực bẩn, từ cao xuống thấp, từ trong ra ngoài.

- Khi lau được một khoảng qui định tháo đầu lau ra thay tải lau mới.

- Cho tải lau sạch vào xô thứ hai có hóa chất khử khuẩn, vắt đủ độ ẩm cần thiết.

- Lau lại khu vực vừa lau theo qui trình từ khu vực sạch đến khu vực bẩn, từ cao xuống thấp, từ trong ra ngoài.

- Lau tiếp tục theo qui trình trên cho đến khi hoàn tất khu vực cần lau.

- Quy định màu khăn lau và tải lau làm sạch các khoa phòng:

+ Khu vực nhiễm khuẩn: Màu đỏ.

+ Khu kém sạch: Màu vàng.

+ Khu sạch: Màu xanh

+ Phòng làm việc và phòng nghỉ của nhân viên: màu trắng

- Qui định màu xô chứa:

+ Xô màu đỏ: Chứa hóa chất khử trùng.

- + Xô màu xanh: Chứa hóa chất làm sạch hoặc nước sạch.
- Logo và màu sắc cho tất cả bao nylon chứa rác thực hiện theo quy định Bộ Y tế:
- + Bao rác màu vàng: Chứa rác y tế.
- + Bao rác màu xanh: Chứa rác thông thường.
- + Bao rác màu đen: Chứa chất thải hóa học, phóng xạ.
- + Bao rác màu trắng: Chứa chất thải tái chế

e. Quy trình xử lý rác

- Ghi tên khoa, phòng trên tất cả các loại túi rác đang sử dụng.
- Hàng ngày thu gom rác các khoa, phòng từ 2 đến 3 lần hoặc khi phát sinh, không để rác quá đầy $\frac{3}{4}$ túi, khi vận chuyển phải buộc kín miệng túi bao rác.
- Vấn đề phân loại, thu gom, vận chuyển rác thải phải tuân theo qui định về quản lý, xử lý chất thải y tế của ngành y tế.
- Việc thu gom, vận chuyển, đường vận chuyển phải tuân theo qui định của Bệnh viện.
- Vận chuyển rác trong thùng kín, xe thùng có nắp đậy kín, không thùng đáy tránh rơi vãi chất thải trong quá trình vận chuyển:
 - + Thùng vàng để vận chuyển rác nguy hại (màu vàng có biểu tượng chất thải lây nhiễm).
 - + Thùng xanh vận chuyển rác thông thường.
- Tập trung rác đến nơi qui định của Bệnh viện. Rác tái chế từ các khoa, phòng phải được chuyển đến nơi tập trung hàng ngày.
- Công ty vệ sinh phải có xe thùng màu vàng vận chuyển rác lây nhiễm và xe thùng màu xanh vận chuyển rác thải thông thường (không được để chung túi chất thải lây nhiễm và túi chất thải thông thường trên cùng 1 xe để vận chuyển).
- Thùng inox đựng vật sắc nhọn ở các khoa khi đem đi xử lý xong, đem về nhân viên vệ sinh phải khử trùng xử lý trước khi đưa ra sử dụng tiếp ở các khoa phòng.
- Tất cả các loại rác sau thu gom phải được bỏ vào thùng được phân loại theo quy định và có nắp đậy, không được để trên sàn nhà chứa rác.
- Khi thu gom rác thải nếu vận chuyển bằng thang máy phải vệ sinh bên trong ngay sau khi vừa ra khỏi. Mỗi lần vận chuyển phải đặt bảng “Thang máy đang vận chuyển rác phía trước cửa thang máy”. Thời gian, tuyến đường và thang máy vận chuyển rác phải thực hiện theo quy định của Bệnh viện.



